BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 835/QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - Kiến trúc và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các văn bản sau đây:

1. Quyết định số 1062/QĐ-BXD ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố một số thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Quyết định số 1373/QĐ-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng,Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC (KSTT), QHKT.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 835 /QĐ-BXD ngày 29 /8/2016

của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch - Kiến trúc	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh
B. Thủ tục hành chính cấp huyện			
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quy hoạch - Kiến trúc	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện

2. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định về thủ tục hành chính và lý do chuẩn hóa lại TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	B-BXD-173342-TT	Công nhận khu đô thị mới kiểu mẫu	Chuẩn hóa lại theo Quyết định 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015. Văn bản quy định TTHC là Thông tư số	Quy hoạch kiến trúc	Vụ Quy hoạch – Kiến trúc

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

			15/2008/TT-BXD ngày 17/6/2008; Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 tuy nhiên phải sửa lại mẫu đơn vì căn cứ pháp lý đã thay đổi.		

3. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	B-BXD-072436-TT	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	- Khoản 2 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Khoản 1 Điều 31, Điều 32,33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.	Quy hoạch kiến trúc	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh
2	B-BXD-185643-TT; B-BXD-185640-TT	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý	- Khoản 4 Điều 47 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Điều 33,34,35 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015	Quy hoạch kiến trúc	UBND cấp tỉnh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

			của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Khoản 5 Điều 71 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Điều 36,37,38,40 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.		
B. Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	B-BXD-072436-TT	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	- Khoản 3 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Khoản 3 Điều 32, Khoản 3 Điều 34 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Điều 26,27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015	Quy hoạch kiến trúc	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

			của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.		
2	B-BXD-185644-TT	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	- Khoản 4 Điều 47 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Điều 33,34, 35 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Khoản 5 Điều 71 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Điều 36, 37, 38, 40 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.	Quy hoạch kiến trúc	UBND cấp huyện

4. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính hoặc lý do hủy bỏ, bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-BXD-121805-TT	Cấp chứng chỉ quy	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày	Quy hoạch	Cơ quan quản lý quy hoạch

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

		hoạch xây dựng	18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.	kiến trúc	xây dựng các cấp
2	B-BXD-035843-TT	Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.	Quy hoạch kiến trúc	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng các cấp
3	B-BXD-035869-TT	Thỏa thuận kiến trúc quy hoạch	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.	Quy hoạch kiến trúc	UBND các cấp. CQ được ủy quyền: Sở XD, Sở QHKT

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

A. Thủ tục hành chính mới ban hành

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tới cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan quản lý quy hoạch sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Tờ trình đề nghị thẩm định; thuyết minh nội dung nhiệm vụ; các bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ : 03 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch.

1.8. Lệ phí: Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

1.1. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tới cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan quản lý quy hoạch sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết(theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP), thành phần hồ sơ gồm: (1) Tờ trình đề nghị thẩm định; (2) thuyết minh nội dung nhiệm vụ; (3) dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; (4)các bản vẽ in màu thu nhỏ ; (5) các văn bản pháp lý có liên quan.

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiếtxây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP), thành phần hồ sơ gồm: (1), (2), (3), (4), (5) và văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

b) Số lượng hồ sơ : 03 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP): 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiếtxây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP): 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch.

1.8. Lệ phí: Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/20109/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

B. Thủ tục hành chính được chuẩn hóa

I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

1. Thủ tục công nhận khu đô thị mới kiểu mẫu

1.1. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị công nhận khu đô thị mới kiểu mẫu đến Bộ Xây dựng.

- Bộ Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận khu đô thị mới kiểu mẫu. Trong thời gian 03 ngày làm việc, Bộ Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn một lần bằng văn bản để chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (*thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính*).

- Trong quá trình thẩm định, Bộ Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có Khu đô thị mới đề nghị công nhận Khu đô thị mới kiểu mẫu; tổ chức thẩm định, ra quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận Khu đô thị mới kiểu mẫu trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Chủ đầu tư nhận kết quả tại Bộ Xây dựng.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

1.3.Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị công nhận Khu đô thị mới kiểu mẫu (theo mẫu tại Thông tư số 06/2011/TT-BXD);

- Báo cáo tổng hợp tự đánh giá việc thực hiện theo các tiêu chí của khu đô thị mới đề nghị công nhận Khu đô thị mới kiểu mẫu;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Bản sao có chứng thực Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500;

- Bản sao có chứng thực Quyết định hoặc văn bản cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền;

- Một số hình ảnh minh hoạ theo các tiêu chí;

- Bản tổng hợp kết quả điều tra xã hội tại Khu đô thị mới;

- Biên bản đánh giá, cho điểm của Hội đồng đánh giá Khu đô thị mới;

- Ý kiến, kiến nghị bằng văn bản của UBND cấp huyện, cấp xã quản lý địa bàn Khu đô thị mới về việc công nhận khu đô thị mới kiểu mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Kiến trúc Quy hoạch

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có Khu đô thị mới đề nghị công nhận Khu đô thị mới kiểu mẫu.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận Khu đô thị mới kiểu mẫu.

1.8. Lệ phí: Không có

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình đề nghị công nhận khu đô thị mới kiểu mẫu *(mẫu Tờ trình quy định tại Phụ lục số 9 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/6/2011 của Bộ Xây dựng)*

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

- Thông tư số 15/2008/TT-BXD ngày 17/6/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá công nhận về khu đô thị mới kiểu mẫu;

- Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

C. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tới cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp tỉnh.

- Cơ quan quản lý quy hoạch sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án; thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết.

1.8. Lệ phí: Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định đồ án.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

2. Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý

2.1. Trình tự thực hiện:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Căn cứ vào thông tin quy hoạch, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch theo các trường hợp quy định tại Điều 32 của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Điều 36 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị gửi UBND cấp tỉnh.

- Căn cứ vào yêu cầu quản lý, kiểm soát phát triển của đô thị, khu chức năng đặc thù, Quy định quản lý theo quy hoạch chung, đề xuất của chủ đầu tư, cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và báo cáo UBND cấp tỉnh cấp giấy phép quy hoạch về nội dung giấy phép quy hoạch. Thời gian thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến không quá 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch hợp lệ.

- UBND cấp tỉnh xem xét và cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định cấp giấy phép quy hoạch của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị trừ nhà ở; công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất, trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp giấy phép quy hoạch, cơ quan quản lý quy hoạch phải tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung cấp phép. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch;
- Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp giấy phép quy hoạch;
- Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch;
- Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư;
- Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án.

b) Số lượng hồ sơ : 01 (bộ)

2.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý quy hoạch cấp tỉnh.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung quy định tại mẫu số 2 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 2 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

- Giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ quy định tại mẫu số 4 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 4 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010

2.8. Phí, Lệ phí: Bộ Tài chính quy định chi tiết về mức thu lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung); quy định tại mẫu số 1 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 1 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ) quy định tại mẫu số 3 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 1 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

1.1. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tới cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện.

- Cơ quan quản lý quy hoạch sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Đối với thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết(theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP), thành phần hồ sơ gồm: (1) Tờ trình đề nghị thẩm định; (2) thuyết minh nội dung đồ án baogồm bản vẽ in màu thu nhỏ; (3) dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; (4) dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; (5) các phụ lục tính toán kèm theo; (6) các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; (7) các văn bản pháp lý có liên quan;

- Đối với thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP), thành phần hồ sơ gồm: (1), (2), (3), (4), (6), (7) và văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.

b) Số lượng hồ sơ : 03 (bộ)

1. 4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết.

1.8. Lệ phí: Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định đồ án.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

2. Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý

2.1. Trình tự thực hiện:

- Căn cứ vào thông tin quy hoạch, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch theo các trường hợp quy định tại Điều 32 của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Điều 36 Nghị định số 37/2010/NĐ-

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị gửi UBND cấp huyện.

- Căn cứ vào yêu cầu quản lý, kiểm soát phát triển của đô thị, khu chức năng đặc thù, Quy định quản lý theo quy hoạch chung xây dựng, đề xuất của chủ đầu tư, cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện có trách nhiệm xem xét hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và báo cáo UBND cấp huyện cấp giấy phép quy hoạch về nội dung giấy phép quy hoạch. Thời gian thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến không quá 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch hợp lệ.

- UBND cấp huyện xem xét và cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định cấp giấy phép quy hoạch của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng.

- Đối với dự án đầu tư xây dựngcông trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị trừ nhà ở; công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất, trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp giấy phép quy hoạch, cơ quan quản lý quy hoạch phải tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung cấp phép. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch;
- Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp giấy phép quy hoạch;
- Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch;
- Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư;
- Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án.

b) Số lượng hồ sơ : 01 (bộ)

2.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý quy hoạch cấp huyện.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung quy định tại mẫu số 2 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 2 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

- Giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ quy định tại mẫu số 4 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 4 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010

2.8. Phí, Lệ phí: Bộ Tài chính quy định chi tiết về mức thu lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung); quy định tại mẫu số 1 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 1 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ) quy định tại mẫu số 3Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 1 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phụ lục số 9
MẪU TỜ TRÌNH
Đề nghị công nhận Khu đô thị mới kiểu mẫu ……
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/6/2011 của Bộ Xây dựng)

(Tên chủ đầu tư)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /TTr	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày..... tháng..... năm 2011

TỜ TRÌNH
Đề nghị công nhận Khu đô thị mới kiểu mẫu ……

Kính gửi: Bộ Xây dựng

- Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

- Thông tư số 15/2008/TT-BXD ngày 17/6/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá công nhận về khu đô thị mới kiểu mẫu.

- Thông tư 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Chủ đầu tư trình xem xét đánh giá, công nhận Khu đô thị mới kiểu mẫu cho khu……., như sau:

I. Tổng quan:

1. Địa điểm: phường (xã, thị trấn)…, quận……..(huyện)……..

2.Vị trí, diện tích và phạm vi ranh giới khu vực quy hoạch:

- Vị trí và ranh giới khu vực quy hoạch:

+ Đông giáp: ……

+ Tây giáp: ……..

+ Nam giáp: ……

+ Bắc giáp: ……

- Diện tích khu vực quy hoạch: ……..ha.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Dân số theo quy hoạch:…….người

II. Quá trình thực hiện và đánh giá chất lượng khu đô thị

(theo các tiêu chí tại Thông tư số 15/2008/TT-BXD ngày 17/6/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá công nhận về khu đô thị mới kiểu mẫu)

1. Kết quả điều tra từ việc lấy ý kiến dân cư sống trong khu đô thị

(kết quả khảo sát, các ý kiến đóng góp…).

2. Tóm tắt các ý kiến của UBND cấp huyện, cấp xã quản lý trên địa bàn

(của khu đô thị mới đề nghị công nhận kiểu mẫu);

3. Hồ sơ, bản vẽ trình xem xét, đánh giá, công nhận gồm:

(Liệt kê các văn bản, hồ sơ theo Quy định tại Thông tư)

4. Kết luận và kiến nghị

CHỦ ĐẦU TƯ
Đại diện chủ đầu tư

(Ký, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi: …….

1. Chủ đầu tư: ……..……

- Người đại diện: …….. Chức vụ: ……
- Địa chỉ liên hệ: ……. ……
- Số nhà: …… Đường …….. Phường (xã) ……
- Tỉnh, thành phố: ……..……
- Số điện thoại: ……..……

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư: ……

- Phường (xã) …… Quận (huyện) ……
- Tỉnh, thành phố: ……..……
- Phạm vi dự kiến đầu tư: ……..……
- Quy mô, diện tích: ……..... (ha).
- Hiện trạng sử dụng đất ……..……

3. Nội dung đầu tư: ……..…

- Chức năng dự kiến: ……..…
- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến: ……..……

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: ……..……

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ……..
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

MẪU GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Ban hành theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

(Trang 1)

(Màu xanh – khổ A4)

UBND tỉnh, TP trực thuộc TW hoặc UBND quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:	*……., ngày ... tháng ... năm .....*

GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

Số: /GPQH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

1. Cấp cho chủ đầu tư: ……
- Địa chỉ: ……
- Số nhà: … Đường … Phường (xã): … Tỉnh, thành phố: ……

2. Nội dung cấp phép:
- Tên dự án: ……
- Địa điểm xây dựng: ……..
- Phạm vi ranh giới: ……
- Quy mô đất đai: …….. ha
- Quy mô dân số (nếu có): ……. người
- Cơ cấu sử dụng đất: …… %.

(tỷ lệ đất giao thông, cây xanh, công trình công cộng)

(Trang 2)
- Mật độ xây dựng toàn khu vực: …….. %
- Chiều cao tối đa xây dựng công trình: …… m.
- Hệ số sử dụng đất: ……
- Các yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan: ……
- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: ……

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch: ……

....., ngày ... tháng ... năm ……..

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch

(Ký tên, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 3

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Ban hành theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi: …….

1. Chủ đầu tư: ……
- Người đại diện: …… Chức vụ: ……
- Địa chỉ liên hệ: ……
- Số nhà: …… Đường ……. Phường (xã) ……
- Tỉnh, thành phố: ……
- Số điện thoại: ……

2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình: ……
- Phường (xã) …… Quận (huyện) ……
- Tỉnh, thành phố: ……
- Phạm vi ranh giới: ……
- Quy mô, diện tích: …… (ha).
- Hiện trạng sử dụng đất ……

3. Nội dung đầu tư: ……
- Chức năng công trình: ……
- Mật độ xây dựng: …… %
- Chiều cao công trình: …… m.
- Số tầng: ……
- Hệ số sử dụng đất: ……
- Dự kiến tổng diện tích sàn: …… m^2.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: ……

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ……..

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

MẪU GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Ban hành theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

(Trang 1)

(Màu xanh – khổ A4)

UBND tỉnh, TP trực thuộc TW hoặc UBND quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:	*……., ngày ... tháng ... năm .....*

GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

Số: /GPQH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

1. Cấp cho chủ đầu tư: …….

- Địa chỉ: ……

- Số nhà: … Đường … Phường (xã): … Tỉnh, thành phố: ……

2. Nội dung cấp phép:

- Tên dự án: ……

- Địa điểm xây dựng: ……

- Phạm vi ranh giới: ……

- Diện tích lô đất: …… m^2

- Mật độ xây dựng đối với lô đất: …… %

- Chiều cao công trình: …… m.

- Hệ số sử dụng đất đối với lô đất: ……

(Trang 2)

- Khoảng lùi công trình: …… m
- Các yêu cầu về kiến trúc công trình: ……
- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường: ……

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch: ……

....., ngày ... tháng ... năm ……..

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch
(Ký tên, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn